

22 lời Phật dạy

22 lời Phật dạy là phương tiện thực tế chân chính khai mở trí tuệ không chỉ tốt cho đồng đạo mà ai cũng làm được.

Đọc nhanh lời Phật

[Nhìn miệng bồ thí](#)

[Tìm rắn ở ngoài](#)

[Do nơi nghiệp lực](#)

[Phật độ Nan Đà](#)



Lời Phật Dạy

- Xuất bản Jul 13, 2025
- Chuyên mục hành Đạo
- Điểm tối ưu 5 / 5 / 100



Itvtbadboy

- [Live chat](#)
- [Zalo chat](#)
- [Facebook](#)

Nhịn miệng bố thí

Thuở Phật còn trụ thế có vị quốc vương thiết đại hội cúng dường đức Phật và chư Tăng, bấy giờ có một bà lão ăn xin nghe vua thiết hội thỉnh Phật cúng dường lòng rất vui mừng muốn khuyến trợ nhưng vì nghèo đói bần cùng chẳng có vật chi xứng đáng, nhân xin được ít đái đậu để ăn bèn nhịn miệng đem đến góp chung với vua.

Lính giữ cửa không cho bà vào, bà đứng ngoài ngo môn thành khẩn bố thí cho Phật để gieo giống phước đức về sau, Phật đang thọ thực trong đền vua xa trông biết rõ tâm thành của bà ấy liền dùng thần túc biến các hạt đậu nhập vào bát của chư Tăng.

Vua thấy các món ăn có món đậu tầm thường như vậy nổi giận la quở người đầu bếp, Phật ngăn vua "Đây không phải là lỗi ở đầu bếp, những hạt đậu này của bà lão ăn xin ở ngoài thành nghe vua thiết đại hội đem đến khuyến trợ vậy".

Ăn xong Phật bảo vua "Đại vương hôm nay tuy cúng dường long trọng nhưng phước đức không bằng bà lão ăn xin ấy" !!! Vua ngạc nhiên hỏi "Bạch Thế Tôn! Vì sao bà ấy cúng ít hạt đậu mà **phước báu lại nhiều hơn tôi**"?

Đức Phật đáp "Vua tuy thí cao lương nhưng tiền của bá tánh vua không tốn kém gì, trái lại bà lão xin được ít hạt đậu để ăn mà nhịn miệng bố thí nên

phước nhiều hơn đại vương vậy", nhân đó Phật thuyết Pháp cho nhà vua và bà lão nghe thấy đều đắc ngộ chân lý.

Phụ bình: phàm tu bố thí do chỗ phát tâm không luận vật thí ít nhiều tốt xấu như câu chuyện trên đây đã chứng minh, giá như nghèo khó chỉ còn một bát cơm mà vui vẻ sót nửa phần cho kẻ cùng đang đói khó như mình, nghĩa cử ấy có lẽ hơn nhà triệu phú bố thí bớt nửa phần gia sản, của ấy lòng này ai dễ hơn ai !!! Như thế ta nên tùy tiện giúp đỡ mọi người dù ta đang sống trong cảnh nghèo túng, chớ nên đợi giàu có sẽ bố thí thật nhiều, biết ngày kia ta có giàu có hay rốt cuộc nghèo cũng hoàn nghèo mà không gieo được chút phước duyên như câu chuyện trên đây.

Để dành sữa bò

Có người bà la môn nọ nuôi một con bò sữa mỗi ngày nặn được một đấu sữa để dùng trong gia đình, người ấy nghe nói đến ngày trăng tròn thí thực cho chư Tăng phước báu rất lớn tính cúng thí cầu phước, anh ta nghĩ chư Tăng rất đông mỗi ngày ta chỉ có một đấu sữa cúng dường có đủ vào đâu, chi bằng ta ngưng nặn sữa trong một tháng để có đủ 30 đấu sữa sẽ cúng dường.

Mãn tháng anh ta dẫn bò ra nặn sữa **không còn lấy một đấu**, người hàng xóm thấy vậy đều cười anh ta ngu si muốn bố thí thì mỗi ngày cứ thí ngay một đấu mãn tháng tất được 30 đấu, bò làm sao chứa được gần ấy sữa trong vú mà mong để dành.

Phụ bình: có lắm người muốn bố thí nhưng không tùy tiện ít nhiều mà làm phước, chờ khi nào được khá giả sẽ mở cuộc đại chẩn bần như thế chẳng khác nào anh chàng để dành sữa trong câu chuyện trên vả lại vô thường đâu có định ngày, nếu cứ lo góp tôm chất chứa của tiền bất ngờ tử thần vụt đến đành nhắm mắt xuôi tay chẳng mang theo được gì ngoài hai điều tội phước. Ôi! Tham tất cả rồi cũng mất đi tất cả !!!

Xưa có một nhà hiền triết truyền bảo con cháu ghi lên trên mộ bia mình câu "Đến đây tôi chỉ còn lại những gì tôi đã cho", ý nghĩa thay lời nói ấy và thật thế cho tất cả rồi sẽ được tất cả.

Chỉ tin lẽ phải

Thuở xưa có một vị trưởng giả tánh rất keo cú không khi nào bố thí một vật gì cho ai, đức Phật muốn độ ông ấy sai Xá Lợi Phất vâng lời Phật đến nhà trưởng giả giảng giải về công đức bố thí cho ông ta nghe, đến giờ cơm trưa ông ta sợ tốn cơm bảo "Thôi ông về đi, ở đây tôi không sẵn cơm để thí cho ông đâu".

Xá Lợi Phất thấy không thể nào hóa độ ông này nổi trở về bạch lại cùng Phật, Phật sai đại đức Mục Kiền Liên đi khuyến hóa, Mục Kiền Liên dùng thần thông vào nhà trưởng giả giảng thuyết Pháp trưởng giả bảo "Ông muốn xin tài vật của tôi nên dùng ảo thuật như vậy tôi không khi nào bố thí đâu".

Mục Kiền Liên không độ nổi trở về, Phật muốn trừ tánh keo lận của trưởng giả nên tự đến nhà ông ấy, trưởng giả thấy Phật bèn làm lễ thỉnh Phật vào nhà mời ngồi, Phật dùng phương tiện thuyết Pháp bảo "Ông có thể hành năm món đại bố thí chăng"?

Trưởng giả bạch "Một cái tiểu bố thí thì tôi còn không thể làm được huống chi là đến năm món đại bố thí nhưng Phật bảo năm món đại bố thí ấy là gì"?

Phật dạy "Một là không sát sanh, ông có thể làm được chăng"? Trưởng giả nghĩ không sát sanh thì khỏi dùng tiền của chẳng tốn kém gì liền bạch "Đều ấy tôi có thể làm được", đức Phật lần lượt hỏi đến giới đạo tặc tà dâm vọng ngữ và ẩm tửu trưởng giả đều đáp có thể làm được, bấy giờ Phật vì trưởng giả đều nói Pháp ngũ giới và những lợi ích phước báu vô lượng của ngũ giới, hành được như thế gọi là hành ngũ đại bố thí.

Trưởng giả nghe xong vui mừng muốn bố thí cho Phật một xấp vải xấu xấu, ông vào kho lựa vải nhưng lạ thay không có xấp nào xấu cả, ông dần dà giây lâu bèn lấy đại một xấp thì cả hàng vải trong kho đều dính theo, ông thấy vậy không biết tính sao sau cùng ông quyết đem hết đến cúng dường dâng Phật, rõ thí tâm của ông chưa định Phật bảo "Thiên Đế khi trước đấu chiến với A Tu La vì tâm bất định nên ba phen chẳng thắng, sau nhờ tâm quyết định mới đại phá được A Tu La".

Trưởng giả nghe Phật nói biết là bậc đại Thánh nên hiểu rõ lòng người tín tâm của ông càng tăng, Phật vì ông thuyết Pháp nên ông chứng được tu Đà Hoàn Đạo.

Hôm sau ma hóa hình Phật đến nhà trưởng giả, trưởng giả chưa đắc tha tâm trí chẳng biết là ma hóa hiện mừng rỡ đánh lễ thỉnh ma Phật vào nhà, ma Phật bảo trưởng giả "Hôm qua những điều ta nói với ông đều không phải là Phật Pháp, ông hãy xả bỏ mà làm ngược lại mới đúng"!

Trưởng giả nghe rất lấy làm lạ, hình dung giống Phật sao lời nói trái lẽ chẳng khác dê mang lớp cạp hình cạp mà tâm dê, trưởng giả nhất định không tin, ma thấy ông ngay chính khó có thể lay chuyển bèn hiện lại nguyên hình bảo "Ta đến thử ông mà ông không chuyển được tâm ông đúng như lời Phật nói người mới ngộ được chơn lý còn chẳng tin Phật nói huống những bậc đắc quả tứ Thánh vì họ đã thâm hiểu đâu là chơn lý đâu là ngụy thuyết".

Phụ bình: ở đời nếu ai không tin ai cả thử hỏi còn làm nên được việc gì, trong một gia đình cha nghi con chồng nghi vợ anh em thân thuộc hiềm kỵ lẫn nhau thì gia đình có gì là hạnh phúc, quốc gia xã hội mà đến như vậy thì sẽ loạn mất. Đã sống chung nhau tất phải tìm hiểu và tin tưởng lẫn nhau mới gây được niềm hòa hảo làm nên sự nghiệp to tát.

Trên việc tu hành đức tin rất cần thiết nó là căn bản sinh ra muôn đức và đạt đến Phật quả. Dã như trò chẳng tin Thầy, Phật tử chẳng tin lời Thầy dạy thì dựa vào đâu để tu hành và tu biết có thành Đạo chăng. Thế nên nhờ lòng tin mạnh mẽ chí nguyện mới vững vàng, chí nguyện vững vàng mới đủ sức tinh tiến, có sức tinh tiến mới dẹp được lòng tà ác thành tựu muôn hạnh và đạt Đạo quả.

Tuy nhiên đức tin phải đi đôi với trí sáng suốt để phân rành rẽ giả chơn hầu tránh khỏi xa lạc vào ma đạo chịu khổ báo về sau như chuyện trên chỉ rõ ta nên lấy trí xét đoán mà tin theo những lời lẽ phù hợp với chơn lý. Nếu lời dạy trái với lẽ phải thì dù cho lời ấy có gếp trong kinh điển hay do bậc trượng thượng đại đức nói ra cũng không thể tin được, trường hợp của trưởng giả kể trên đến đổi ma hóa ra Phật bảo ông phá giới ông cũng không tin nghe mặc dù ma Phật hình dung như tạc, lấy trí xét đoán tận tường tin nhận lời Phật gọi là trí tín trái lại chỉ lấy đức tin mù quáng thọ lãnh lời dạy là mê tín, mê tín rất dễ lầm ma đạo và từ cổ chí kim chưa có ai tu mê tín mà đắc quả bao giờ !!!

Tội phước thọ báo

Có một tỳ kheo bị ghẻ lở khắp mình lây lưa hôi thúi nằm riêng trong tịnh xá, Phật bảo các tỳ kheo vào săn sóc và tắm rửa thoa thuốc men cho bệnh nhân, các tỳ kheo thay nhau hộ bệnh nhưng không ai chịu nổi sự hôi thúi của ghẻ lở chỉ thăm viếng qua loa rồi vội vàng ra khỏi tịnh xá, Phật thấy thế bèn vào phòng bệnh tự tay tắm rửa săn sóc bệnh nhân nhờ vậy bệnh thuyên giảm và lần lần tỳ kheo được lành mạnh.

Bấy giờ vua quan cùng thiện tín thấy thế đồng bạch Phật "Vì sao Phật là bậc tối tôn trong tam giới lại hạ mình săn sóc cho tỳ kheo ghẻ lở hôi hám, vậy không ai thay Phật lo liệu việc đó sao?"

Phật đáp "Bởi nhân duyên ràng buộc với nhau nên ta tự tay giúp đỡ cho người mới được", rồi đức Phật nói tiếp: thuở xưa cách nay vô số kiếp có một nước nọ vương pháp chỉ xử trượng, vua dùng một vị quan chấp trượng sức lực mạnh mẽ tên là Ngũ Bá Chủ, tội nhân sau khi vua định án xong thì giao cho Bá Chủ đánh đòn theo án lệnh.

Bá Chủ ỷ thế thường làm mưa làm gió bắt nạt dân chúng ai có của lo lót dù tội nặng trăm trượng y đánh cũng chẳng trầy da, nếu không lo tiền cho y dầu chỉ bị mười trượng cũng mềm xương nát thịt. Ngày xưa có một tội nhân bị

đem ra đánh đòn, người ấy không tiền nên nói với Ngũ Bá Chủ rằng "tôi là người cư sĩ không hề làm sai quấy chẳng qua vì có kẻ oán ghét vua quan nên phải tội nhờ ông thương tình nói tay cho". Bá Chủ nghe nói cư sĩ khởi từ tâm thương hại đánh nhẹ không thương tổn đến da thịt.

Phật kết luận: "Ngũ Bá Chủ xưa là tiền thân của tỳ kheo ghẻ lở khắp mình, cư sĩ bị tội là tiền thân của ta, bởi Ngũ Bá Chủ xưa cố tâm đánh đập người nên nay thọ khổ, và vì có gieo nhân lành với ta nên nay được ta tự tay chăm sóc cho vậy".

Phụ bình: thường thấy nhiều gia đình hoặc chồng hay vợ phải gánh lấy biết bao sự bất công cay đắng, họ đau khổ khóc than thảm thiết và tuy có thừa sức thoát ly cái địa ngục gia đình ấy nhưng vẫn nuốt lệ cam tâm chịu đựng, nhiều khi chính họ cũng chẳng hiểu và tự lấy làm lạ tại sao mình không muốn thoát ly hoàn cảnh ấy !!! Đó chẳng qua vì [nghiệp oan trói buộc](#), duyên xưa chưa mãn còn toan báo đền.

Câu chuyện trên hiển thị qua hai điểm, một là gieo nhân lành dữ đều có báo trả như Ngũ Bá Chủ trong khi làm ác vẫn có làm được việc lành nên nay tuy trong khổ nạn lại có cái may, hai là do duyên nghiệp trái oan ràng rịt lẫn nhau nên người này có thể chịu được những việc mà kẻ khác không kham nổi, như Phật vì thọ tiền ân nên tự tay hộ bệnh cho tỳ kheo ghẻ thúi mà người khác không đảm nổi. Nếu tin luật nhân quả báo ứng ta hãy thận trọng chớ gây những nghiệp bất lành để khỏi khổ về sau.

Chuộc người lãnh nợ

Ngày xưa có một ông vua vào rừng săn bắn gặp một đạo nhơn ngồi tham thiền dưới cội cây, vua sai lính bắt đạo nhơn đem vào cung bảo làm ca sĩ, đạo nhơn không biết ca chỉ biết tụng kinh theo tiếng phạn rất hay vua nghe thích ý lắm, mỗi khi có yến tiệc hay tân khách vua thường kêu đạo nhơn ca sĩ ấy ra ca giúp vui.

Một hôm có người thương buôn vốn là cư sĩ ở phương xa đến đem bảo ngọc hiến vua để xin mang hàng hóa vào nước bán, vua mừng rỡ tiếp đãi khách và kêu đạo nhơn ra ca, thương khách thấy nghe ca sĩ tụng kinh kệ đại thừa thông nghĩa lấy làm lạ hỏi vua về căn tích của người ca sĩ ấy.

Sau khi măn tiệc thương khách bèn đem 1000 lượng vàng dâng vua xin chuộc đạo nhơn vua không bằng lòng, đôi bên mặc cả đến 3000 lượng vàng vua mới ưng thuận giao đạo nhơn cho thương khách, thương khách mừng rỡ lễ bái đạo nhơn và bạch "Tôi đã chuộc ngài 3000 lượng vàng nơi vua, từ đây ngài khỏi phải làm ca sĩ trong hoàng cung nữa".

Đạo nhơn dùng thần thông bay lên đứng giữa hư không đáp "Chính nhà người tự chuộc cho mình chẳng phải chuộc cho ta đâu", rồi giữa sự ngạc nhiên của vua quan và dân chúng trong thành đạo nhơn nói tiếp "Thuở xưa cách nay vô số kiếp nhà vua là người bán rau hành, lúc ấy người đến mua hành còn thiếu ba tiền người bán rau hành không chịu bán, ta đứng ra lãnh nợ cho người. Về sau người không trả mãi đến nay ba tiền trước vốn lời lên đến 3000 lượng vàng, còn ta vì lãnh nợ cho người nên mới bị nhà vua bắt giữ bấy lâu". Vua quan và thương khách nghe xong thấy đều kinh hãi, vua hối quá làm lễ tạ giới quy y.

Phụ bình: một hạt giống đã gieo lần lần mọc lên đến kết quả lẽ dĩ nhiên là nhiều gấp muôn vạn đối với hạt giống xưa, nếu càng lâu thì huê lợi tích chứa càng nhiều, [nghiệp nhân lành dữ](#) chí đến vay nợ của người cũng vậy. Cổ đức có câu xuân một hạt giống gieo thu gặt ngàn thóc mẽ người đời tạo dữ lành quả báo y như thế, muốn khỏi ăn ít trả nhiều chớ nên quyt nợ và hãy thận trọng khi lãnh nợ cho người.

Tìm rắn ở ngoài

Có một đạo nhơn tánh hay sợ rắn làm gác cao giữa rừng ngòi tham thiền nhưng thường ngủ gục, chư Thiên thấy thế muốn thức tỉnh ông thừa lúc ông

đang ngủ gục bèn kêu to "Có rắn độc tới có rắn độc tới". Đạo nhơn giật mình kinh hãi đốt đèn rọi kiểm mà không thấy gì cả ông tiếp tục ngồi và cũng ngủ gục nữa, chư Thiên lại kêu như trên.

Luôn nhiều lần bị gạt như thế đạo nhơn nổi giận trách "Đã là người Trời sao còn phạm tội vọng ngữ", chư Thiên cười bảo "Có bốn độc xà nơi thân ông sao ông không quán xét [tìm rắn ở ngoài để làm gì](#)". Đạo nhơn nghe vậy tỉnh ngộ suy gẫm thân tứ đại giả hợp đầy hoạn họa từ vô số kiếp vì thân này mà phải trầm luân sanh tử đến nay chưa thoát khỏi. Đạo nhơn lần lần thâm hiểu Pháp tứ đế khổ không vô ngã, đến gần sáng được chứng quả A La Hán.

Phụ bình: loài rắn độc hại ai lại chẳng sợ, đạo nhơn ở giữa rừng nên sợ rắn cũng phải nhưng theo Phật dạy thân có bốn chất lớn đất nước gió lửa hợp thành, vì thường mâu thuẫn xung khắc nhau nên sanh các bệnh tật nhất là sự suy hoại âm thầm diễn tiến từng tích tắc không ngừng cho đến ngày tan rã, vậy mà con người cũng vì thân nên gây ra lắm nghiệp phải chịu luân hồi sinh tử.

Ôi! Rắn độc đâu có hại người chỉ giết có một mạng người thôi, từ vô lượng kiếp đến nay vì thân tứ đại vô thường mà đã chịu biết bao lần sống chết, xét cho cặn thân này không có cái nào là ta hay của ta, đầu mình tay chân máu mỡ đàm nhớt có phải ta chẳng? Không, chúng chỉ là những vật uế trược và thấy đều có tên riêng, nếu bảo rằng chúng nó hợp lại làm thân của ta cũng không đúng vì của ta sao không giữ được chúng khỏi hoại diệt.

Nay chẳng qua như bóng hình mộng ảo lúc tàn canh vì nghiệp mê vọng chấp mà thành mảnh hình hài có có không không, rồi vì đắm mê nên vô số kiếp chịu luân trầm khổ sở triền miên trong giấc mộng dài, thân là vô thường bại hoại thân là kho chứa các khổ, say gục với thân khác nào đòi rút chui trong đồng xương tàn thịt rữa lại đi sợ độc xà cắn chết mất cái thân nhơ uế không phải thật của ta.

Đạo nhơn nhờ chư Thiên nhắc nhở quán xét đạt lý vô ngã nhận thức sự giả hợp chẳng còn tham luyến xác thân các việc vui mừng lo sợ hết làm đảo điên tâm trí, sao mai vừa mọc đạo nhơn nhẹ nhàng bước lên ngưỡng cửa giải thoát. Là phật tử mang lấy xác thân đầy hoạn nạn sống giữa cuộc thế gay go ta cũng nên thử xét lại nội tâm xem.

Bố thí thân mạng

Có một vị quốc vương thâm tín nhân quả thường bố thí không trái ý người và dùng thập Pháp để giáo hóa nhân dân, vua láng giềng thấy ngài không chú tâm đến việc binh nhưng thừa cơ đem quân xâm chiếm, quần thần nghĩ kế chống giặc vua ngăn bảo "Giặc đến đây là vì chiếc ngai vàng của ta, ta muốn bá tánh được sống an toàn dầu ta phải hy sinh tánh mạng chứ ta không nỡ vì ngôi vị của ta mà muôn dân đồ thán, các khanh hãy nghe ta ở lại phò tôn chúa chứ nên xuất quân chống cự".

Nói xong vua thoát ra khỏi thành ẩn trốn, ít hôm sau vua đang lang thang giữa rừng bỗng gặp một người bà la môn, hai người chào nhau vua hỏi "Ông từ đâu đến đây trông vẻ mệt nhọc vất vả vậy", người bà la môn đáp "Tôi ở xứ xa đến mong gặp quốc vương nước này để cầu xin một việc".

"Ông muốn cầu xin việc gì, người mà ông muốn gặp chính là tôi đây", rồi vua thuật rõ việc bỏ ngôi nghe xong người bà la môn ấy ngã ra bất tỉnh, vua đỡ dậy lấy nước mát rưới vào mặt cứu tỉnh lại và nói "Vì câu chuyện của tôi mà ông thương tâm đến như vậy à", người bà la môn đáp "Tâu bệ hạ tôi vốn bản cùng khổ nghe vua rộng lượng hải hà bố thí không trái ý người nên từ xa lặn lội tới đây mong xin vua ít tài vật nuôi thân, dè đâu nay lại gặp vua trong cảnh lưu vong vì thế nên tôi tuyệt vọng và đau khổ đến ngất xỉu".

Vua ngẫm nghĩ giây lâu bảo "Ông hãy an tâm, tôi có thể giúp ông trở nên giàu sang sung sướng, bệ hạ làm cách nào giúp tôi được? Tân vương tuy cướp được ngôi nhưng chưa bắt được tôi ắt hẳn còn lo hậu hoạn vậy ... ông hãy trối tôi đem vào thành nạp tất tân vương sẽ trọng thưởng cho ông".

Người bà la môn rụng rời lệ thoát thác "Không! Tâu bệ hạ không thể được, ai lại đan tâm làm như vậy còn gì là tánh mạng của ngài", vua an ủi "Cái chết trước sau cũng một lần, tôi dầu có kéo dài mạng sống đến ngày kia cũng phải

bỏ thân chốn rừng hoang mà chẳng ai được hưởng nhờ, nay dầu mất mạng giúp ông qua cơn cực tức là tôi được tròn bốn nguyện vậy" !!!

Vua ân cần khuyên nhủ năm ba phen vị bà la môn miễn cưỡng bức dây trói vua dẫn về thành nạp cho tân vương, tân vương mừng rỡ khen hỏi "Khanh thật là đại tài vì trăm mà dứt trừ hậu hoạn, khanh dùng thuật gì làm sao bắt được vị vua này vậy", vị bà la môn đáp "Tâu đại vương tôi chẳng có thuật gì cả, nhà vua đây thật lòng nhân ái rộng lớn tựa biển trời, ngài ... ngài tự hiến thân mạng để giúp tôi qua cơn nghèo đói", vị bà la môn thuật lại câu chuyện gặp vua trong rừng cho tân vương nghe.

Nghe xong tân vương cảm động bước vội xuống sân châu tay mở trói cho cựu vương và nói qua hơi thốn thức ghen ngào "Đại vương ngài thật xứng đáng là một vị vua nhân đức còn tôi ... tôi là một kẻ cướp hung tàn, ngài hãy trở lại ngôi báu cũ cho muôn dân được nhuần gội đức ân và xin ngài hoan hỷ cho tôi xám hối tội xưa, từ nay nguyện đời đời giao hảo".

Phụ bình: vòng danh lợi kiên cố đã giam hãm con người từ vạn đại, càng văn minh khóa lợi cùm danh càng xiết chặt vì vậy người đời cả sang hèn không mấy ai tự tại an vui, muốn khỏi bị lợi danh xiềng trói ta chớ nên tham mến nó. Đức Phật chủ trương Đạo giải thoát, chúng sanh nên muốn ít biết đủ và bố thí để diệt trừ tánh tham lam.

Bố thí tiền của việc ấy nhiều người làm được nhưng phần đông chẳng phải để cởi mở tánh tham mà là để mong cầu một phước báu gấp muôn lần của đã thí. Đó là gieo trồng giống phước để sau này gặt hưởng chớ chưa dứt lòng tham, xả bỏ vương vị nhường kẻ khác chiếc ngai vàng mà vua chúa đổi bất cứ giá nào và bất kể bao nhiêu xương máu điều ấy quá khó làm, năm ba ngàn năm họa hoằn mới có một ông Nghiêu ông Thuấn.

Bố thí cả thân mạng như vị vua nói trên lại càng khó hơn nữa, vị vua ấy là một trong những tiền thân của đức Phật Tổ, thân mạng còn chẳng kể thì lợi danh ngoại vật làm sao trói buộc được mình. Đức Thích Ca chẳng phải đến lúc thành Đạo dưới cội Bồ Đề mới hoàn toàn giải thoát, thật ra ngài đã đứng ngoài vòng tục lụy từ thuở ấy thuở ngài đã vị nghĩa khinh thân.

Có một thiếu phụ bế con nâng lên đáp lời Phật "Bạch Thế Tôn, trên đời này con chỉ thương con của con hơn hết hơn cả thân con", Phật mỉm cười xòe tay

ra lửa rừng rùng cháy tới thiếu phụ hốt hoảng ôm con vào lòng xoay lưng che chở nhưng khi lửa tấp đến nóng rát quá nàng vội đưa con ra cản đỡ ngọn lửa.

Người đời gặp lúc nguy hiểm đến tánh mạng có thể bỏ qua tất cả cầu được tồn sanh thôi, nay đem thân mạng ra bố thí ôi chao ... khó làm sao ấy !!! Chân trời giải thoát sáng lạng phải chăng chỉ dành riêng cho các bậc siêu nhân những người bỏ được những điều khó bỏ làm nổi những việc khó làm.

Thử kẻ dối thế

Vị trưởng giả nọ có một đứa con trai tuổi còn nhỏ mà rất thông minh và thành tín Phật Pháp, đứa con thấy trưởng giả mê tín theo các lục sư ngoại đạo muốn tìm cách thức tỉnh Cha bèn xin Cha thiết đại tiệc cúng dường các bậc tôn trưởng lục sư ngoại đạo, trưởng giả y lời.

Các lục sư được mời đến ngồi chơi giây lâu các ông ấy bỗng cười khan, mọi người hỏi vì sao lục sư đáp "Cách đây 500 dặm có dòng suối tơ chảy từ trên non cao xuống hai bờ suối cây giao cành gần giáp nhau, có một con khỉ đột truyền qua rủ trệt tay té ùm xuống nước, ta trông thấy bắt buồn cười nên ta cười vậy, trưởng giả cùng thực khách đều thán phục.

Người con trưởng giả biết lục sư nói dối khi dọn cơm người con trưởng giả để các món ngon ở dưới bát rồi xớt cơm lấp lên đem dâng các lục sư còn thực khách thì đồ ăn ở trên cơm, ai nấy ăn uống vui vẻ riêng lục sư không ăn cứ ngồi chờ. Người con trưởng giả hỏi vì sao không ăn lục sư đáp "Chưa xớt đồ ăn ăn cơm lạc được sao". Con trưởng giả bảo "Khỉ đột té xuống suối cách đây 500 dặm mà còn thấy được, đồ ăn chỉ khuất dưới cơm vì sao không trông thấy", mọi người đồng cười rộ lên lục sư hổ thẹn giận bỏ về mất.

Phụ bình: vì quá tham lam con người tìm đủ cách lừa bịp lẫn nhau thôi thì trăm mưu ngàn kế đều đem ra thi thố để tranh danh đoạt lợi, trong các ngón bịp xét kỹ chỉ có lối giả trá Thánh Thần là dễ làm và kiếm ăn khá hơn hết,

thường nghe tiếng hạng lừa dối thế này phần nhiều là kẻ thất học huê dốt nhưng lại gạt được rất nhiều người tin theo đôi khi cả kỹ sư bác sĩ đốc học nhiều ông cũng mê mết tin tưởng họ.

Muốn làm ăn theo lối ấy chỉ cần dạng miệng xưng hô ta nay đã đắc Đạo hoặc ta là xác của cô bà hay ông chi chi đó rồi dè chừng nói việc họa phước tiên đoán thiên cơ nhớ đón những chuyện xa vời một chút, ai tham tiền của ta khuyên họ ráng tin tưởng phụng sự ơn Trời rồi sẽ được giàu sang, ai ưa quyền quý danh vọng ta cho họ biết ngày sau có Thánh Chúa ra đời họ sẽ làm quan nhứt phẩm triều đình, tùy tiện nâng họ lên nhớ đừng bao giờ bảo họ sẽ bị bỏ xó hay sẽ mặc cọng từ đường thì hồng chuyện đó.

Đành rằng thời gian sẽ lột trần sự thật và ta sẽ bị đời khinh bỉ, nhưng từ đây đến lúc thiên hạ tỉnh ngộ chán chê ta ta cũng đã hưởng chán những lợi lộc danh dự và cả ái tình nữa, bù qua đắp lại nào ta có thiệt gì còn lãi nhiều đó. Nhưng chúng ta không phải thuộc hạng bất lương dối thế trái lại còn muốn lột trần mặt nạ bọn này để trừ hại cho đời, muốn rõ giả chơn nên hãy theo lối đường con của trưởng giả nói trên.

Hãy dẹp bỏ cảm tình riêng lấy công tâm xét ngay lời nói và việc làm của kẻ dối xưng Thần Thánh ấy, có hỏi việc thực tại nói cũng sai xong có lắm người quá dễ tin khi thấy cô cậu thuộc hạng bịp bợm may nói trúng một ít điều, hoặc có vài cái hay vật vãnh liền Thần Thánh hóa cô cậu ấy lên và nhắm mắt tin theo. Nếu sau cô cậu ấy có nói sai thì cho là nói cơ làm quấy thì cho là ra thai để rằng đời ôi mê tín đến nước này thì hết nói, với họ ai gạt cũng được và rất dễ gạt.

Cầu gập Bồ Tát

Trưởng giả Ka La Việt một cư sĩ tại gia rất ngưỡng mộ Bồ Tát Văn Thù Sư Lợi, ngày kia ông trai giới nghiêm minh mở cuộc chẩn bần, và thiết lập một cái đài cao trang hoàng tinh khiết ngày đêm cầu khẩn đức Văn Thù Sư Lợi hiện đến

ngự nơi ấy để ông được chiêm bái cho thỏa lòng hoài vọng. Nghe ông mở cuộc chẩn bần những hành khất khắp nơi tụ lại rất đông để thọ thí, trong số ấy có một ông lão thân hình tiều tụy ăn mặc rách rưới dơ dáy thấy đài bỏ trống liền leo lên ngồi, Ka La Việt vội đến mời lão xuống giải thích "Đài này tôi lập ra để cầu đức Văn Thù Sư Lợi giáng ngự, ông làm vậy không nên".

Rồi trưởng giả lấy tiền bạc cho ông và bảo đi nơi khác, trải qua cuộc trai đàn trước sau có bảy lần như vậy và người ăn xin nào bước lên đài cũng đều bị mời xuống. Mãn cuộc trai đàn trưởng giả Ka La Việt nằm mộng thấy Thần nhưn mách bảo "Bảy lần người ăn mày leo lên đài đó là Văn Thù Sư Lợi Bồ Tát hóa hiện ra mà nhà ngươi không biết", Ka La Việt tỉnh mộng tự hối trách buồn rầu vô hạn.

Phụ bình: người tu Phật ai cũng mong gặp được Phật và Bồ Tát, ông Ka La Việt đây lại càng mong mỏi hơn người, chỗ mong ước của ông là được **gặp đức Văn Thù Bồ Tát**, ông thiết lập trai đàn bố thí cầu nguyện nhưng bảy lần Bồ Tát hóa hiện bằng nhưn leo lên đàn đều bị lôi xuống, ông Ka La Việt tưởng tượng hình dung một vị Bồ Tát tướng tốt uy nghi hào quang sáng rỡ phi thường, có được hảo tướng như thế thì ông mới tin nhận và cúng bái.

Đời cũng hiếm người biết cúng chùa lễ Phật kính Trời những kẻ vô hình mà đối với những người bần tiện thì không hề giúp đỡ và khinh khi ra mặt, Phật dạy nếu những bậc vua chúa hay người quyền quý cao sang thấy kẻ tật nguyện bần cùng đói rách mà khởi lòng thương xót, hạ tâm mỉm cười dùng lời an ủi êm dịu và đem tiền của bố thí giúp đỡ tất được phước báu vô lượng như bố thí cho chư Phật nhiều bằng vô số cát của trăm con sông Hằng vậy.

Chư Phật và Bồ Tát bình đẳng thương yêu cả chúng sanh như mẹ thương con, nếu chúng sanh lấy lòng bình đẳng thương yêu kính trọng mọi người không lòng khinh trọng thì lúc nào và ở đâu lại không gặp Bồ Tát, ngược lại nếu đem tâm chứa đầy nhưn ngã khi người ngạo vật để cầu Phật hiện đến trước mặt cũng chẳng nhận ra được và khi gặp mà chẳng biết qua rồi biết tìm đâu !!!

Cho trâu chết ăn cỏ

Một vị trưởng giả nọ rất giàu có thăm tín Tam Bảo thường tu phước bố thí, sau mạn chung con cháu đem thầy ông lên gò cao hỏa táng xong thu nhặt tro tàn đựng vào bình đặt trên bàn hương án, chúng bày la liệt những thứ cao lương quý giá cúng kiến linh đình rồi xúm nhau khóc kể thảm thiết.

Thiên Đế nhìn thấy con cháu ông đại đột vì thương Cha mà làm những việc vô ích nên muốn thức tỉnh, ngài bèn hóa ra tên mục đồng tay ôm cỏ tay dẫn trâu đến gần nơi tế lễ ấy, đến nơi trâu bỗng ngã ra chết đứa bé lấy cỏ đút vào mồm trâu bảo ăn, trâu không ăn được nó giận dữ lấy roi đánh đập quất tháo ầm ỹ.

Mấy người con trưởng giả thấy vậy bảo "Này chú bé kia sao khờ khạo vậy, trâu đã chết làm sao ăn nữa mà phải hoài công la hét", đứa bé đáp "Trâu mới chết miệng vẫn còn đây còn có thể hi vọng hơn mấy người bày lễ linh đình trước đồng tro tàn rồi khóc kể có khôn gì".

Cả nhà trưởng giả đều ngạc nhiên tỉnh ngộ nói "Ô ... thật là thông minh! Người là con nhà ai và ở đâu đến đây", đứa bé đáp "Ta chính là trưởng giả Cha các người nhờ phụng sự Phật Pháp mà nay đã sanh Thiên, thấy các người không lo tu hành lại mãi đeo đăm theo tình thương quyến thuộc làm điều vô bổ nên hiện xuống giác tỉnh các người", nói xong Thiên Đế biến lên thiên cung.

Phụ bình: tế lễ cúng kiến Ông Bà Cha Mẹ quá giãng là một tục lệ cổ truyền, đến ngày giỗ quảy con cháu thân thuộc tựu lại nấu một mâm cơm cúng Ông Bà để tỏ lòng kính mến ghi nhớ ngày kỷ niệm biệt ly, đối với người tu Phật đó cũng là cơ hội cùng hợp nhau cầu nguyện cho vong linh thân nhơn được siêu sanh.

Có lần nhà đến ngày giỗ sát hại rất nhiều heo gà nấu nướng đủ món ngon bày biện linh đình dọn lên đem xuống cá tôm vẫn nguyên tiền, rồi cùng nhau ăn uống no say đôi khi xảy ra cãi cọ om xòm các việc ấy nào có lợi chi cho năm xương đã vùi sâu giữa bãi tha ma. Khi xưa các thiện tín đến lễ giỗ hoặc thân nhân mới mất trong vòng 49 ngày, thường sửa soạn các món ngon quý cúng dường chư Tăng đại đức để nhờ chú nguyện hộ hoặc đã mở cuộc chẩn bần bố thí phóng sanh để đem phước lực ấy hồi hướng cho vong nhơn thoát khỏi ba đường ác.

Đức Phật có dạy nếu ai vì thân nhân quá giăng mà tu tạo các việc phước đức thì trong bảy phần vong nhưn hưởng một sáu phần kia người sống tự hưởng, trái lại nếu vì người chết mà sát hại sanh vật cúng tế tạo nhiều nghiệp ác ắt vong nhưn phải chịu đọa lay, xem tích xưa gẫm lại việc nay ta nên xét kỹ và mạnh dạn cải cách những tục lệ sai lầm vô ích.

Giả xuất gia được đặc Đạo

Có một tên trộm thấy trong chùa nọ có một cái chảo bằng vàng rất to mà chư Tăng dùng để nấu ăn, y muốn trộm lấy chảo ấy lắm ngặt nỗi ban đêm người ngoài khó vô chùa được chỉ có cách [giả xuất gia](#) vào ở trong chùa thừa cơ thuận tiện ầm của là ổn hơn cả, tính xong y cạo bỏ tóc râu đến xin xuất gia làm tỳ kheo.

Y được vị hòa thượng trụ trì truyền thọ tam quy ngũ giới và giảng giải nhân quả tội phước cho nghe, nghe những việc tội phước nhất là cái khổ báo kinh hồn của nghiệp ác gây nên y sợ hãi xám hối tu hành tinh tấn. Sau một thời gian cố gắng tỳ kheo ấy chứng Đạo, người mừng rỡ nhớ lại cái chảo vàng là động cơ thúc đẩy mình xuất gia nên mới được như ngày nay bèn đến bên lễ bái và đi quanh ba vòng để tỏ lòng cảm tạ.

Phụ bình: lòng tham thì ai cũng có ít nhiều, tham của thế chưa đủ còn mon men định ầm của chùa, lão trộm này quả là quá lắm. Cạo đầu xin xuất gia vào chùa ở để thừa cơ đoạt cái chảo vàng thật lão đã hết dạ tận tụy với nghề trộm, nhờ gần gũi chốn thiền lâm nghe được Pháp yếu lão hồi tâm hướng thiện hết lòng xám hối chí tâm tu tập ít lâu được chứng Đạo, bây giờ có đem trăm cái chảo vàng đổi công tu chứng ấy cũng chẳng đổi mừng rỡ khôn cùng lão đến bên chảo lễ bái tạ ơn.

Phật vì thương chúng sanh si mê tội lỗi mới rưới mưa Pháp gội sạch lòng trần như bọt xấu xa. Chúng ta ai lại chẳng có ít nhiều tội lỗi, có tội nhưng nghe

được Pháp mầu biết hối cải tu thân tức sẽ trở nên trong sạch, cơ duyên vào Đạo tuy có nhiều hoàn cảnh khác nhau hoặc vì mộ Đạo hoặc chán đời bị ép buộc trốn phép nước hay cùng lắm là như trường hợp của lão trộm nói trên, nhưng việc tu hành chỉ cần chuyên tâm trì chú tức chứng đắc Đạo quả.

Các Phật tử hiện nay cơ duyên đưa mình vào cửa Đạo có lẽ tốt đẹp hơn lão trộm nhiều, nếu thêm vào sự chí tâm tu ai bảo là không thể bì kịp với người lễ bái cái chào ấy.

Do nơi nghiệp lực

Vua Ba Tự Nặc vừa thức giấc nghe hai vị quan canh phòng ngoài cửa đang bàn luận việc đời, một vị quan nói "Đời tôi chỉ nương nhờ nơi vua mà sống", vị kia bảo "Theo tôi xét nghĩ thì đời người không thể nương tựa nơi ai được cả, các việc đều do nơi nghiệp lực của mình".

Vua Ba Tự Nặc có ý thương người nói nhờ vua mà sống muốn trọng thưởng một cách kín đáo, vua cho người thân tín đến bảo hoàng hậu trưa nay có người mang rượu đến hãy lấy ngọc ngà châu báu trọng thưởng người ấy, trưa lại vua ăn uống xong còn nửa hần rượu bèn sai vị nội quan nói nương nhờ vua mà sống ấy đem đến cho hoàng hậu.

Người ấy mang hần rượu ra khỏi cửa bỗng xay xấm mặt mày máu cam ra rất nhiều mới mượn người kia đi thế, sau vua nghe lại kêu vị nội quan hỏi "Trẫm sai người đi vì sao lại giao cho người khác", vị nội quan đáp "Tâu bệ hạ, tiểu thần vừa ra khỏi cửa bị chảy máu cam nên không đi được phải nhờ bạn đi thế". Vua than rằng "Nay ta rõ lời Phật nói chẳng sai, tự tạo lấy nghiệp tự thọ lấy quả báo không thể tranh đoạt, chẳng phải Trời hay vua chúa cho được vậy".

Phụ bình: sở dĩ chúng sanh có sự sai khác nhau về hình thể giai cấp trí tuệ là do mười nghiệp của thân khẩu ý mà ra, thân có ba nghiệp sát đạo dâm, khẩu

có bốn nghiệp vọng ngũ lương thiệt ý ngôn ác khẩu, ý có ba nghiệp tham sân si tà kiến đó là mười nghiệp ác.

Ngược lại mười ác tức là mười thiện nghiệp, phàm con người khởi tư tưởng nói năng hành động đều gây thành nghiệp hoặc lành hoặc dữ, nghiệp ấy có sức mạnh lôi cuốn con người luân hồi và thọ báo nên gọi là nghiệp lực. Do nghiệp thiện ác của con người đã làm đến ngày nay thành quả nên có kẻ thọ yếu sang hèn giàu nghèo mạnh khỏe tật nguyên ngu trí, tóm lại mọi sự vật mà con người gặp phải trên đời đều do nghiệp lực.

Chúng sanh tự gieo nhân và hưởng quả chẳng phải Phật Trời vì tình riêng mà ban phước giáng họa cho đời, mỗi người đều do nơi nghiệp lành dữ của mình chiêu cảm nên hoặc được nhiều may mắn người trên giúp đỡ kẻ dưới kính vì hoặc bị đời khinh bạc nạn tai dồn dập.

Phật dạy con người do nghiệp mà thọ sanh, do nơi nghiệp lực mà thọ báo, nghiệp lực to lớn dường non rộng sâu tợ biển và hay ngăn chướng Thánh Đạo, vì không tin hiểu luật nhân quả nghiệp duyên, lúng túng cùng lắm kẻ trách Trời oán người hay làm điều gian ác nịnh hùa nơi quyền thế để được vinh thân, đó chẳng khác nào uống nước muối mong đỡ khát ăn nấm độc đỡ lòng không đỡ dốt được gì còn thêm tai khổ.

Sự tích kẻ trên biểu thị rõ sức mạnh của nghiệp lực, mỗi người đều là vị chủ nhơn sáng tạo lấy đời mình trong hiện tại và tương lai, ta nên suy nghiệm kỹ hầu tạo cho mình một ngày mai tươi đẹp.

Mãng xà nhơn

Tại nước Xá Vệ một hôm bỗng có một trận mưa huyết đổ xuống khắp cả vùng rộng độ mười dặm, vua và quần thần lo sợ rước chiêm sư gia đến đoán xem kiết hung, chiêm sư gia bảo "Cứ theo sách xưa kể lại thì mưa huyết là điềm

không tốt vì có mãng xà đầu xanh trong nhơn giới sau này sẽ gây tai hại rất lớn".

Vua hỏi "Vậy phải tìm xem nó thành người chưa", chiêm sư gia đáp "Tâu bệ hạ, nên tìm bắt hết trẻ sơ sinh trong nước đem bình không đến cho chúng khắc vào, nếu là mãng xà nhơn thì khí độc bốc lên như hơi lửa sẽ rõ được". Vua y lời khi tìm ra mãng xà nhơn bèn cùng quần thần thương nghị nên đem nó an ký trong rừng sâu vắng vẻ để tránh hại cho dân, nếu có ai đáng tội chết sẽ đưa đến đây cho mãng xà nhơn phun độc sát hại.

Cứ như thế tính ra suốt đời **mãng xà nhơn** đã giết cả bảy vạn hai ngàn người, đến lúc nó đã già bệnh sắp chết đức Phật thấy tội nghiệp của nó quá to sẽ vào địa ngục chẳng biết đến bao giờ mới thoát khổ, ngài nhủ lòng thương xót bảo Xá Lợi Phất đến hóa độ. Mãng xà nhơn đau nằm trong động thấy có người ngang nhiên đi đến nổi giận bảo "Ta chưa chết mà có kẻ dám khinh thường ta như vậy à" bèn phun độc khí giết Xá Lợi Phất.

Nhờ uy đức trí tuệ Xá Lợi Phất không hề hấn gì, xà nhơn ba lần phun độc khí dung sắc tôn giả càng thêm tươi nhuận, thấy vậy xà nhơn tự nghĩ đây chắc là bậc tôn đức. Nghĩ thế lòng sanh tôn kính phát khởi thiện tâm, xà nhơn bảy lần chiêm ngưỡng Xá Lợi Phất từ đầu đến chân thiện tâm càng tăng trưởng. Xá Lợi Phất trở về bạch Phật rằng đã hóa độ xong, mãng xà nhơn bảy ngày sau mạng chung được sanh lên cõi Trời.

Bấy giờ vua Ma Kiệt đến hỏi Phật "Bạch Thế Tôn, mãng xà nhơn nay chết sẽ sanh vào cõi nào", đức Phật đáp "Sanh lên cõi Trời! Vì sao hung ác lại sanh Thiên? Mãng xà nhơn nhờ phát khởi thiện tâm bảy lần chiêm ngưỡng Xá Lợi Phất nên được sanh lên cõi Trời Đao Lợi thứ nhất, khi hưởng hết phước cõi này sẽ sanh lên cõi Trời Đao Lợi thứ nhì nhĩn đến cõi thứ bảy sẽ thành Bích Chi Phật. Bạch Thế Tôn, còn tội sát 72 ngàn nhân mạng khởi thường sao?"

Phật đáp "Kiếp sau rớt mãng xà nhơn thành Bích Chi Phật thân sắc như vàng ròng ngồi tham thiền dưới cội cây, có một đạo binh hơn bảy vạn người đi ngang qua trông thấy lầm tưởng tượng bằng vàng xúm chặt vụn ra chia nhau, khi cầm lên tay xem lại là thịt chúng chất đông lại rồi bỏ đi, nhơn quả đến đấy đã dứt Bích Chi Phật nhập Niết Bàn, tội nghiệp to tát ngày nay đến chừng ấy chỉ đền lại một ít là hết". Phật bảo vua "Gặp bậc thiện trí thức dầu tội nghiệp chất bằng non cũng có thể tiêu diệt và được chứng Đạo".

Phụ bình: người suốt đời chỉ khởi lòng sân hận hung ác đến ngày lâm chung nhờ gặp bậc thiện tri thức phương tiện hóa độ khiến thiện tâm phát khởi tức chuyển ác đạo sanh lên thiên sứ và tội nghiệp to lớn tày non cũng tiêu giảm. Mầu nhiệm và lợi ích biết bao sức hóa độ của Phật Pháp Tăng, nếu chẳng quy y Tam Bảo bỏ dữ về lành con người ắt phải vĩnh kiếp theo tội nghiệp của mình mà luân chuyển trả vay thọ muôn vàn thống khổ.

Thân người khó được, Phật Pháp khó gặp, gặp Phật Pháp Tăng mà kính tin phát khởi thiện tâm cũng khó, nay chúng ta được làm người gặp Phật Pháp nếu chẳng sớm hồi tâm hướng thiện để luống qua một kiếp rất đáng tiếc, thân người mất đi rồi linh hồn biết trôi dạt về đâu !!!

Xá Lợi Phất độ trưởng giả

Tại thành Xá Vệ có vị phạm chí giàu có vô số, thông minh trí tuệ nhưng bị tà kiến không tin nhân quả cho làm lành vô ích. Xá Lợi Phất dùng Đạo nhãn xem xét thấy trưởng giả ấy tất phước sâu dày ngày nay được giàu sang lại không gieo thêm giống tốt ngày sau đọa ác đạo, tôn giả [đến đấy hóa độ](#).

Trưởng giả vừa ngồi lại bàn ăn Xá Lợi Phất ôm bát dùng thần thông hiện đến khất thực, trưởng giả trông thấy có tỳ kheo vào xin cơm nổi giận kêu người gác cửa vô đánh mắng một hồi rồi lại bàn ăn không thèm nói gì đến Xá Lợi Phất, Xá Lợi Phất ôm bát đứng chờ. Ăn xong trưởng giả súc miệng nhổ một búng nước vào bát Xá Lợi Phất và bảo "Bồ thí rồi đó, đi đi", Xá Lợi Phất chú nguyện "Nguyên cho ông ngày đêm mãi mãi thọ phước lạc vô cùng", nguyện xong tôn giả đem búng nước ấy về lấy đất hòa vào rồi thoa chỗ Phật đi kinh hành bạch "Bạch Thế Tôn, trưởng giả keo cú kia nay thí một ngậm nước con hòa búng thoa lên chỗ kinh hành nguyện Thế Tôn đi trên ấy khiến trưởng giả được vô lượng phước".

Phật vì trưởng giả liền kinh hành tam muội trên ấy, trưởng giả sau khi làm nhục Xá Lợi Phất bèn sai người theo dò xem tỳ kheo ấy làm gì, dò xong người

nhà trở về thừa cùng trưởng giả tự sự và nói "Đức Phật đã bỏ vương vị cao sang làm sa môn ôm bát khất thực chẳng phải tham cầu lợi dưỡng mà vì cứu độ chúng sanh". Trưởng giả nghe xong xám hối ăn năn dẫn gia quyến đến lễ Phật xám hối tạ tội, Phật vì ông mà thuyết Pháp ông nghe Pháp tỏ ngộ chứng quả bất thối chuyển.

Phụ bình: trong câu chuyện nhỏ nhất trên cũng đủ chứng minh đời sống của đức Phật và chư Thánh Tăng là một tấm gương vị tha sáng chói, lúc nào các ngài cũng quên mình mà tìm phương cứu độ quần sanh mặc dù chúng sanh rất ngang ngạnh khó độ. Trưởng giả hiểu lầm Phật Thánh chán ghét sỉ nhục các ngài thế mà các ngài còn hết lòng hóa độ cho huống là những người cần cầu chí tâm tin tưởng và phụng sự Phật Pháp Tăng.

Sự thật chẳng khiên gì trưởng giả lầm hiểu Phật, đời còn biết bao người ngờ vực xét cho cùng nếu nói Phật vì danh thì ngài đã giàu sang trên thế khó bì, nay vì lẽ gì lại bỏ cả lợi danh tột đỉnh ấy đi ôm cái bát của kẻ ăn xin để cầu danh lợi, đúng ra Phật vì lòng từ bi muốn làm lợi ích cho chúng sanh muốn mọi người có dịp gieo duyên lành cùng Phật Pháp.

Quý hóa thay thế gian có Phật ra đời, chúng ta không được may mắn như trưởng giả gặp Phật đương tại thế nhưng giáo Pháp của ngài vẫn còn, lúc Phật sắp nhập Niết Bàn có nói với các đệ tử "Các ông hãy y theo những lời kinh luật của ta đã dạy mà tu hành, ta dù ở mãi cõi đời này cũng không dạy được gì khác hơn nữa". Trong chúng ta nếu còn nghi ngờ không tin Phật thì quả là rất vô duyên với Phật Pháp và như thế mất nhiều lợi ích cho mình vậy.

Ba người say rượu

Có ba người cư sĩ rủ nhau ra chỗ vắng bày tiệc uống rượu, đang lúc cùng nhau say sưa bỗng Phật và các đệ tử đi đến. Một người kinh hãi chạy lui vô bụi rậm, một người lỡ cơ đành ngồi bó gối còn một người nữa đứng lên ra bộ

tỉnh tuồng nhảy múa nói "Con không có uống rượu, bạch Cồ Đàm con không có uống rượu".

Phật mỉm cười quay lại bảo với các tỳ kheo "Các ông có thấy [ba người say rượu](#) ấy chẳng? Người chạy trốn đó đến đời vị lai đức Di Lặc xuất thế sẽ được đắc độ, người ngồi xếp de sượng sùng kia trong hậu kiếp có một ngàn vị Phật ra đời đến vị Phật sau rốt người ấy sẽ được đắc độ, người thứ ba kia thì chẳng biết đến bao giờ mới được đắc độ".

Phụ bình: việc tửu sắc có sức mạnh làm cho con người đắm mê đến cực độ lắm khi biết đó là điều quấy ác tai hại cũng vẫn im, ba người cư sĩ ấy thừa biết uống rượu là phạm giới nhưng thèm quá rủ nhau ra chỗ vắng ăn uống cho thỏa, tưởng việc không ai hay dè đâu gặp Phật đi đến bị bại lộ.

Một người quá sợ và hổ thẹn chạy trốn, biết hổ thẹn tất có thể sớm quay về với lẽ phải, anh ta được Phật thọ ký khi đức Di Lặc ra đời thì anh sẽ đắc độ. Một người nữa cũng biết quấy nhưng lỡ rồi đành ngồi lì chịu trận, anh này có ngày cũng hối nhưng lâu hơn. Làm tỉnh múa men tỏ ra mình không say và lên tiếng dối là không có uống rượu như anh chàng thứ ba này thì hết mong ngày cải hối. Đã quấy không biết nhận lỗi còn dối mình gạt người, ôi xã hội mà có nhiều hạng người như vậy thì tai hại biết bao nếu những hạng này mà có quyền thế thì đời càng thêm rối.

Tỳ kheo sơ xuất

Một vị tỳ kheo đang đi vì tiểu tiện thúc bách quá nên bước sang vệ đường đứng tiểu, hành nhơn thấy vậy cười bảo "Tỳ kheo ấy thiếu oai nghi, ai lại mặc Pháp phục đứng dống lưng tiểu như vậy thật đáng chê". Có một người theo phái ni kiêu tử nghe vậy tự nghĩ "Phật và chư đệ tử có lẽ hạnh đức đầy đủ oai nghi nghiêm chỉnh nên tỳ kheo ấy lỡ thất tiểu hạnh liền bị chỉ trích chê bai, còn bọn ta lỏa mình đi cùng đường xá sao không ai buồn nói đến", người ấy nghĩ

xong theo Phật xin thọ giới xuất gia và sau khi nghe Pháp liền đặt tu đà hoàn quả.

Phụ bình: đi ngang đồng rác hôi hám mọi người nín thở ngoảnh mặt bước nhanh qua, chẳng ai buồn nhìn kỹ hay chê bai này nọ, vì sao? Vì đã là rác rến dơ bẩn ai hơi đâu bàn đến, trái lại khi trông vào một tấm gương sáng có ít vết lõm ố hoen ngấm một hòn ngọc quý có chút vết tì thì ai cũng tiếc, đôi khi cũng có ít người vì ghen tị sự tốt sự hay của kẻ khác vì mình không bằng được nên bới móc tìm chỗ sơ xuất để gièm pha, ngoài ra phần đông người ta phiền trách vài vết ố hoen vết tì nho nhỏ vì người ta muốn được hân hạnh ngấm một tấm gương trong suốt một viên ngọc hoàn hảo.

Nay những cái ấy không được như nguyện nên mới phàn nàn chứ nếu những cái quá tồi tệ rồi ai còn phải hoài công bàn đến... chanh chua đã đành, cam mà chua bảo sao đừng trách. Người tu cũng vậy, đã tu lễ tất nhiên hạnh kiểm đoan nghiêm lòng từ bi hỷ xả hầu nêu gương sáng cho đời, nay lại mất hạnh dù ít nhiều cũng không tránh tiếng thị phi và thiên hạ còn chê trách, đó là họ muốn cho ta được trở nên hoàn mỹ và lại vết nhơ trên tấm gương trong sáng bao giờ cũng nổi bật rất dễ thấy.

Một vị giáo sư đưa tờ giấy có một đốm mực lên hỏi "Các trò có thấy gì trong này không", cả lớp đồng thanh đáp có một đốm mực nhỏ. Giáo sư cười bảo "Vậy còn cả một tờ giấy trắng to lớn sao không ai để ý vậy", như đó người khuyên học sinh nên cố gắng giữ gìn mình trong sạch vì người đời thường để ý đến việc xấu của ta hơn việc tốt, tâm lý chung đời là vậy. Kẻ tu hành không giữ giới luật tinh nghiêm tránh sao khỏi bị chê cười.

Ở câu chuyện trên còn **có điều đáng khen**, theo thói thường Đạo hay ố Đạo người ở tôn giáo này thường chỉ trích kẻ ở tôn giáo khác, nay vì ngoại đạo lỡa thể thấy tỳ kheo bị chê bai mà không chê đùa theo lại biết xét người xét mình bỏ tà quy chánh, nhờ thế theo đạo Phật ít lâu người ấy được chứng Đạo.

Giải đãi

Một hôm đức Phật cùng các vị đệ tử đi ngang qua một cánh đồng có người nông phu đang cày ruộng gần đấy, thấy Phật hào quang rực rỡ oai nghi đoan chính lòng anh rất hân hoan toan đến lễ Phật xin quy y nhưng chợt nhớ đến công việc cày cấy chưa xong bèn tự nhủ "Thôi để khi khác, bao giờ cày cấy gieo giống xong được rảnh rang hãy đến nơi Phật xin quy y cũng chẳng muộn", nghĩ vậy rồi anh tiếp tục công việc.

Phật biết ý niệm của anh nông phu kia nên mỉm cười, Anan liền lễ Phật hỏi duyên do Phật đáp "Các ông có thấy người cày ruộng ấy chẳng, anh ta trải qua 91 kiếp gặp cả thầy bầy vị Phật ra đời, mỗi lần gặp Phật anh đều hoan hỉ toan đến quy y lễ bái nhưng nghĩ lại việc mùa màng chưa xong bèn thôi tự hẹn khi khác. Đến nay gặp ta y vừa toan đến quy y rồi cũng thôi niệm tự hẹn khi khác, cứ như thế đã biết bao nhiêu lần sanh tử chuyển luân việc cày cấy vẫn chưa xong và cũng chưa được quy y Tam Bảo". Anh nông phu nghe Phật nói [tiền nghiệp giải đãi](#) của mình như vậy giật mình kinh sợ tự hối quá buông cày đến lễ Phật cầu xin thọ giới quy y.

Phụ bình: bất luận người đời hay trong Đạo tánh giải đãi rất đối kỵ cho sự thành công, muốn sớm đạt kết quả dù việc nhỏ cũng cố gắng hăng hái tiến hành. "Thôi để khi khác vậy, cài cấy cho xong đã"... chỉ một ý nghĩ ấy đủ làm anh nông phu trên trải qua bảy vị Phật ra đời suốt 91 kiếp luân hồi sanh tử vẫn chưa rảnh cho thọ tam quy, ôi lo giàu nghèo lo mãi chưa xong thôi để khi khác khi khác ấy đến bao giờ mới có !!!

Sau khi suy xét kỹ thấy việc nào phải đáng làm ta nên thực hành ngay chớ đợi ngày mai vì vô thường khó hẹn, hiện tại là con đường dẫn đến tương lai thì việc làm hôm nay mới là việc đáng kể. Có bác nhà quê kia ra chợ thấy trên cửa một hiệu cơm sang trọng có treo bảng lớn đề ngày mai ăn khỏi trả tiền, bác ta gật gù tự bảo "Hay lắm mai ta đến đây đánh chén một bữa cho no say".

Hôm sau bác ta khăn áo chỉnh tề vào ngay tiệm cơm ấy kêu dọn ra các thức ngon, ăn xong vừa toan ra về người nhà hàng đến tính tiền cơm bác sừng sộ "Anh treo bảng rao hàng hôm nay ăn khỏi trả tiền sao còn đòi hỏi lòi thôi", nhà

hàng cười bảo "Đó là ngày mai mà, còn hôm nay xin bác cảm phiền trả giúp, bảng vẫn còn treo bác xem kỹ lại xem". Bác nhà quê ghen ngào xuống nước nhỏ tạm thế giày nón lại bền lến ra về miệng còn lẩm bầm "Nhu vậy thì còn tìm đâu cho được ngày mai".

Đúng như truyện ngụ ngôn chứng minh trên thực tế ngày mai không bao giờ có, vậy việc tu hành nếu mãi chần chờ lần lựa e rồi đây ta cũng sẽ để giày nón lại giữa chợ đời lạng lế ra về nơi âm cảnh mà chưa hề gieo được chút phước duyên, thế nên điều lành nếu có thể làm được hãy thi hành ngay vì ngày mai là ngày đen tối của tử thần ta chờ nó làm chi.

Đầu thai loài rắn

Có một vị sa môn đang đi ngang đồng cỏ bỗng nghe tiếng kêu lớn "Hòa thượng hòa thượng", sa môn kinh ngạc ngó trước xem sau chẳng thấy ai, có một con rắn ở trong bụi bò ra nói "Dạ con đây xin ngài chớ kinh lạ, xin ngài từ bi vì con mà thuyết trình kinh Pháp khiến con thoát khỏi thân rắn". Rồi rắn hỏi tiếp "Hòa thượng có biết vua A Kỳ Đạt chẳng", sa môn đáp "Có biết", rắn bảo "Chính là con đây vậy".

Sa môn ngạc nhiên hỏi "A Kỳ Đạt vương tạo lập chùa tháp bố thí cúng dường công đức to lớn đáng lẽ sanh thiên đường, vì sao lại đến nỗi này", rắn đáp "Lúc sắp lâm chung người hầu đứng bên vô ý làm rớt quạt trúng mặt con khiến lòng sân hận phát khởi nên bị đọa vào loài rắn". Đạo nhơn bèn thuyết kinh rắn hoan hỉ mật đầu sát đất tâm chú ý nghe, rắn nhin ăn bảy ngày mạng chung được sanh lên cõi Trời làm Thiên Đế.

Ít lâu sau Thiên Đế đem hoa Trời đến rải cúng đường Phật và trụ giữa hư không nói "Con là A Kỳ Đạt vương nhờ đạo nhơn thuyết Pháp khai ngộ được sanh thiên nay dâng hoa báo đáp Phật ân". Xem thế, người bệnh sắp lâm chung quyến thuộc có hộ bệnh cũng nên thận trọng hộ tâm cho bệnh nhơn vậy.

Phụ bình: người tu Phật nhất là tu theo Pháp môn tịnh độ niệm Phật cầu vãng sanh lúc lâm chung việc định tâm rất quan trọng, lúc ấy nếu nhứt tâm niệm Phật tức được vãng sanh tây phương trái lại nếu tâm thần tán loạn thất tình dấy khởi tức phải theo nghiệp mê chuyển luân trong ác đạo. Vua A Kỳ Đạt sanh tiền tu phước đáng được sanh thiên đường nhưng vì trước giờ nhắm mắt lìa đời lòng sân hận nổi lên nên phải đọa làm thân rắn.

Người tu Phật khá hộ trì thân như khi sắp lâm chung, theo kinh cho biết con người khi hơi thở vừa dứt tim ngừng đập toàn thân tê cứng như muôn triệu mũi kim đâm vào, lúc đó ai đụng đến mình tức vô cùng nhức nhối. Lấy việc ngồi lâu bị tê chân sẽ rõ, vì quá đau đớn không nhẫn chịu được nên khởi lòng sân hận tức có thể bị đọa vào ác thú hoặc địa ngục chịu khổ.

Khi trong gia đình có người đau sắp từ trần quyến thuộc chớ khóc lóc réo kêu làm cho người sắp chết sanh lòng luyến ái mà anh linh khó siêu thoát, hãy giữ yên lặng cầu nguyện và thay nhau niệm Phật, nhờ thế họ có thể vãng sanh tây phương hoặc lên cõi Trời hưởng phước. Nên biết niệm lực lúc lâm chung rất mạnh mẽ có thể chuyển được ác cảnh ra thiện cảnh hoặc thiện cảnh ra ác cảnh.

Tóm lại hãy lưu tâm, chớ động vào mình người sắp chết chờ toàn thân lạnh hãn mới di động, dù khi dứt hơi họ có co tay uốn mình cũng vậy, khi lạnh hãn hãy nhúng khăn vào nước ấm áp vào các lắt léo mà sửa lại và thay y phục cho họ, không nên kêu khóc khua động chuyện giảng ồn ào phải giữ im lặng cầu nguyện, niệm Phật rõ ràng cầu cho người chết, chớ sát hại sinh vật trong dịp tang lễ.

Có những triệu chứng báo trước cho người chết được vãng sanh: tâm không điên đảo, biết trước ngày giờ chết, không mất tịnh niệm, tắm gội thay y phục sạch sẽ, tự niệm Phật, chấp tay ngồi ngay ngắn, có mùi thơm lạ, có ánh sáng chiếu thân, trên hư không nhạc Trời trỗi, thuyết kệ khuyến khích người tu hành.

Anan tổng trì

Một hôm Phật ngụ tại thành Xá Vệ nơi vườn Cấp Cô Độc, chư tỳ kheo có chỗ nghỉ đồng đến bạch Phật "Bạch Thế Tôn, hiền giả Anan nghe Phật thuyết Pháp không hề quên mất một lời chẳng rõ người đã tạo phúc đức gì mà nay được vô lượng tổng trì như vậy", Phật đáp "Hãy chú tâm nghe kỹ sự tổng trì của Anan là do phước đức của ông cảm báo".

Thuở xưa cách nay vô số kiếp có một vị tỳ kheo có nuôi một tiểu sa di, tỳ kheo thường dạy Đạo cho sa di rất nghiêm khắc mỗi ngày phải học thuộc đúng theo khóa hạn đã định, ngày nào sa di tụng đọc đầy đủ thì thầy vui vẻ khen ngợi nếu không tròn công khóa tất bị trách phạt nặng nề, sa di thường lo buồn áo não muốn có đủ thì giờ học kinh thì cái ăn thiếu bằng đi khát thực xa cho đủ ăn thì thiếu giờ tụng niệm bởi thế sa di vừa đi khát thực vừa khóc.

Bấy giờ có vị trưởng giả thấy thế kêu sa di hỏi "Vì sao lại khóc", sa di đáp "Thầy tôi mỗi ngày ra khóa hạn tụng niệm nếu đi khát thực sớm đủ tụng niệm được tròn nếu khát thực chậm đủ tất khóa tụng sót phải bị quở trách vì vậy tôi buồn khóc", trưởng giả nghe xong bảo sa di "Từ nay ông khỏi đi xa cứ đến ngay nhà tôi, tôi sẽ cung cấp cho ông các món ăn uống để có thì giờ học tập".

Từ đó sa di rảnh rang chuyên tâm tu học khóa trình không bị thiếu khuyết, ít lâu kinh điển Phật Pháp ông đều thông thuộc thầy trò đều vui vẻ. Đức Phật kết luận câu chuyện "Vị tỳ kheo thầy của sa di thuở ấy là tiền thân của Định Quang Phật, sa di xưa kia nay là ta đây còn trưởng giả hảo tâm thí thực ấy nay là Anan vậy. Do xưa kia giúp người tu học nên nay được phước báo tổng trì tất cả Phật Pháp lọt vào tai ông rồi không hề sót mất".

Phụ bình: trong hàng đệ tử của Phật ông Anan là đa văn đệ nhất mỗi khi nghe thấy một điều gì tức mãi mãi không quên, sở dĩ đại đức được như vậy là vì do tiền thân đã gieo nhơn lành, giúp đỡ cho người có phương tiện tu học nên nay được phước báo nghe rồi liền ghi nhớ khỏi phải học tập lâu lắc, giúp người tu học phước báu vô lượng nghiệp lành này trợ trưởng cho mình rất nhiều trên đường tu tiến đến toàn giác.

Ngược lại, làm cản trở việc tu tiến của người khổ báo cũng vô cùng đời đời bị nghiệp lực ngăn che khó nghe hiểu được Phật Pháp, không rõ lẽ tội phước

báo ứng mãi gây thêm nhiều tai ác cho mình. Đã tin luật nhân quả dù không đủ sức giúp người tu hành cũng ráng tránh đừng để vì vô tình hay cố ý làm ngăn cản việc phải hay sự tiến hóa của kẻ khác mà phải mang lấy tội nghiệp về sau.

Không tham của thế

Một vị quốc vương thuộc dòng bà la môn tên Đa Vĩ Tả phụng sự ngoại đạo, ngày kia vua phát thiện tâm muốn mở cuộc chẩn bần vua đem bảy báu trong kho ra chất đống như một đồi cao, ai đến xin vua đều hứa cho tùy tiện hốt lấy một nắm, bố thí nhiều ngày nhưng báu vật chưa giảm bao nhiêu. Bấy giờ Phật quán xét thấy nhà vua tức phước sâu dày đáng được hóa độ, ngài hóa làm một vị phạm chí đến ra mắt vua vua bảo "Ông muốn cần gì cứ nói chớ ngại", phạm chí tâu "Tôi từ xa đến mong xin vua ít trân bảo để tạo lập nhà cửa. Được lắm! Ông hãy hốt lấy một nắm báu vật ấy mà dùng".

Phạm chí hốt một nắm đi bảy bước liền quay lại trả y chỗ cũ, "Ủa! Vì sao ông không lấy" vua ngạc nhiên hỏi, phạm chí đáp "Của ấy tuy đủ sơ cất nhà cửa nhưng không đủ để cưới vợ tạo lập gia đình nên thôi không lấy, vậy thì hốt ba nắm đi" vua dạy bảo, phạm chí hốt ba nắm đi bộ bảy bước rồi trở lại trả y chỗ cũ như trước vua hỏi "Sao ông còn trả lại vậy", phạm chí điềm nhiên nói "Tâu bệ hạ! Bấy nhiêu đây tuy đủ cưới vợ tạo lập gia đình nhà cửa nhưng không đủ tạo điền địa ngựa trâu mướn tôi tớ phục dịch nên thôi hổng lấy đâu", vua ôn tồn bảo "Cứ lấy thêm bảy nắm vậy".

Phạm chí lấy xong đi ít bước rồi cũng quây trả lại, không khỏi lấy làm lạ vua mau mắn hỏi "Có phải còn thiếu gì nữa không? Tâu bệ hạ tôi nghĩ lại nếu sau này có con cái phải lo gầy dựng cho chúng lại phòng khi hoạn nạn ốm đau tính ra bảy nắm này chẳng có đủ vào đâu nên thôi hổng lấy", vua mỉm cười "Thôi thì lấy hết bảo vật ấy về ứng dụng theo sở ước của ông đi", phạm chí toan lấy nhưng rồi lại thôi từ tạ vua mà đi, hết ngạc nhiên này đến ngạc nhiên khác vua gọi phạm chí hỏi "Ông nghĩ như thế nào mà thôi không dùng đến

những báu vật này", phạm chỉ thần nhiên đáp "Tâu bệ hạ tôi đến đây vốn muốn xin báu vật để kinh doanh sự nghiệp, nhưng xét lại chạy theo **lòng tham dục** tích tụ tài sản bằng non xây dựng cơ đồ chỉ luống nhọc công vô ích, vạn vật vô thường biến hoại kiếp sống chẳng bao lâu sinh mạng khó bảo đảm được một sớm một chiều, càng nhiều ngày duyên nghiệp ưu khổ càng tăng chẳng bằng thôi không tham luyến sự đời sống ngoài vòng tục lụy vui theo Đạo vô vi vậy nên hồng cần dùng báu vật nữa".

Vua nghe xong tỉnh ngộ làm lễ phạm chí nguyện phụng hành theo lời chỉ giáo, phạm chí hiện lại thành Phật thân bay lên trụ giữa hư không thuyết kệ "Dầu có nhiều trân bảo chất cao ngất đến Trời đầy khắp cả thế gian chẳng bằng ngộ chơn Đạo", vua chiêm ngưỡng tướng tốt quang minh của Phật và nghe Pháp màu vui mừng cùng quần thần lễ bái thọ ngũ giới và vua đắc tu đà hoàn đạo.

Phụ bình: việc đời lo tính mãi chẳng rồi đủ dùng ngày nay còn phải nghĩ đến ngày mai nữa, hết lo cho đời mình lo để lại cho con cháu lắm người túi tham không đáy được voi còn đòi tiên đứng núi này trông núi nọ, kiếp người chỉ trăm năm chớ thật ra nhân sanh thất thập cổ lai hy mà toan tính việc muôn đời, có kẻ giàu sang ức triệu ngời không hưởng suốt đời chưa hết vẫn còn vơ vét của thế gian, vì quá tham lam ích kỷ người đời thường gây tai khổ cho nhau tạo nên cuộc tranh giành tàn khốc.

Để đời sống cá nhân được thanh nhàn, để xây dựng hạnh phúc chung cho nhân loại đức Phật dạy nên muốn ít biết đủ, càng tham muốn càng tạo nhiều tội lỗi không biết đủ dầu sống trên ngọc ngà châu báu cũng thấy khát khao thiếu thốn, trái lại muốn ít biết đủ dầu chỉ đai cơm thân tâm vẫn an lạc. Ngẫm lại tự cổ chí kim trải bao lần tan thương dời đổi có vật gì tồn tại mãi được mà phải hoài công bảo thủ gây ra những nghiệp ác tà non tiếng như lưu hậu thế, chi bằng dẹp bỏ lòng tham vọng thoát ngoài vòng cương tỏa lợi danh tìm hiểu chơn lý cuộc đời, được vậy ta sẽ sống an nhàn trong lạc thú thanh cao bất diệt mà vàng bạc ngọc ngà không thể nào đổi được.

Ăn canh trộn phân

Có một nhà điền chủ trồng rất nhiều cây gai trắng, loại cây này đúng mùa phải nhổ nếu để trễ tức chỉ gai bị thâm xấu màu, đến mùa nhổ gai vị chủ điền mướn nhiều công nhân đến làm việc luôn cả ngày đêm cho kịp thời. Một trưa nọ người đầu bếp đang nấu một trẩu canh thịt rất ngon, lúc gần chín bỗng có con chim ưng bay ngang ị phân rớt ngay vào trẩu canh, người đầu bếp vội vàng hớt nhưng không kịp phân đã hòa trong canh, bỏ nấu lại thì trễ bữa nồi canh to mà chút ít phân chim lộn vào không thể làm hư mùi vị.

Người đầu bếp nghĩ vậy nên cứ dọn ra, nhân công đi làm về đang đói ăn uống ngon lành vui vẻ riêng người đầu bếp không ăn canh, mấy người công nhân thấy vậy tưởng đầu bếp nhường nhịn món ngon cho khách bèn gấp thịt bỏ vào chén ép mời, đầu bếp vị tình miễn cưỡng ăn với khách chứ thật **chẳng thấy thích ưa mùi vị**. Cũng như vậy, thấy chúng sanh đắm mê chốn hồng trần uế trước chư Phật vì lòng từ xuất hiện xuống trần hóa độ, các ngài nương lấy phàm thân hòa mình với đời cũng ăn mặc như người chứ lòng không chút thiết tha.

Phụ bình: câu chuyện thí dụ trên chỉ rõ việc cư trần bất nhiễm của Phật Thánh, cõi ta bà đầy thống khổ uế trước ngay thân người cũng chỉ toàn những thứ nhầy nhụa tanh hôi, thế mà chúng sanh bị lớp màu sắc ảo giả bên ngoài làm mê hoặc đắm say vô vàn thống khổ. Người đời khổ vì ăn mặc ở tức là vì sự lợi dưỡng xác thân khổ vì tham cầu danh lợi khổ vì tình duyên ái dục, thiên hạ vốn biết say mê theo danh lợi tài sắc là khổ nhưng không thể xa lánh buông bỏ, vì bỏ nó con người cảm thấy đời sống tẻ lạnh khô khan vậy nên đành nhận khổ làm vui lấy như làm sạch, dù rằng vui để mà khổ với người đời chưa tìm thấy cái vui thoát tục chứ có lý tưởng nào cao đẹp để tôn thờ.

Đức Phật thương xót chúng sanh si mê trầm luân trong bể khổ, ngài ứng hiện trong phàm thân hòa mình cùng nhân loại tìm phương giác tỉnh đời mê gác bỏ cả sự giàu sang vinh hiển đang có, ngài chỉ cần dùng một số tối thiểu vật chất để cung cấp cho thân sống để đi đó đi đây hóa độ vậy thôi, đã thấy rõ cõi trần gian ảo giả tanh hôi thử hỏi lòng nào con ưa thích.

Đời ngài là một tấm gương thoát tục mà 25 thế kỷ qua nhân loại vẫn tôn sùng. "Cư trần bất nhiễm là người Thánh" trích trong bài tình bạn trần gian của đức Huỳnh giáo chủ, Thánh hơn trong nhân loại nhưng tâm hồn vẫn vượt ngoài thế tục, chỉ có việc không nhiễm trần xưa và nay cũng vậy, nếu làm được như vậy tức quả vị cũng thế.

Phật độ Nan Đà

Thuở nọ Phật trụ tại Ca Tì La Vệ, một hôm vào thành đến nhà Nan Đà em chú bác với Phật khất thực, lúc ấy Nan Đà đang vẽ mào trang điểm cho vợ nghe Phật đến cửa vội nói với vợ "Hãy đình lại một chút anh ra yết kiến Phật đến giây phút sẽ trở vào ngay". Nan Đà ra cửa lễ Phật lấy bát đem vào nhà sốt đầu thức ăn trở ra dâng cho Phật.

Phật không lãnh Nan Đà đưa bát cho Anan Anan cũng không nhận bảo "Người lấy bát của ai thì trả lại cho nguyên chủ", Nan Đà chẳng biết phải làm sao lúng túng phải ôm bát theo Phật về tịnh xá Ni Câu Lữ. Về đến tịnh xá Phật bèn bảo thợ hớt tóc thế phát cho Nan Đà, Nan Đà giận lắm cung tay hăm he thợ cạo "Nếu người cạo tóc ta thì ta phải thế phát tất cả dân chúng trong thành Ca Tì La Vệ này mới êm với ta được", thợ cạo chẳng dám rờ tới Nan Đà.

Phật nghe vậy bèn cùng Anan đến một bên chứng kiến, Nan Đà sợ Phật đành chịu cho thế phát, tuy thế phát mặc pháp phục nhưng hằng muốn trở về nhà ngất Phật buộc theo ngài chẳng rời nên chưa có cơ hội. Một hôm đến phiên ông coi giữ tịnh xá, ông rất mừng toan chờ Phật và chư Tăng đi khất thực hết sẽ lên về thăm nhà, khi Tăng đoàn ra đi rồi ông hối hả xách nước cho đầy các tháo bình xong đặt về, bình này đầy thì bình kia đổ xách mãi không rời ông tự nghĩ "Thôi cứ để chư Tăng về tự xách lấy", nghĩ xong ông đóng các cửa tịnh xá lại cửa này gài xong cửa khác tung ra đóng mãi chẳng xong ông tự nghĩ "Thôi mặc kệ, đồ đạc của chư Tăng có mất ta cũng thừa sức đền lại, hãy về thăm nhà cái đã".

Sợ gặp Phật ông rẽ sang ngõ khác mà Phật ít khi đi nhưng ông về được nửa đường bỗng gặp Phật ông hốt hoảng núp vào một thân cây to, Thổ Thần chờ Phật đến dỡ cây đại thọ lên không trung khiến Nan Đà phải đối diện với Phật. Phật dẫn ông trở lại tịnh xá ôn tồn hỏi "Người nhớ vợ lắm à", Nan Đà tấu thật lòng mình Phật dẫn ông lên đỉnh núi nhân thấy một con khỉ cái mù lòe ngài chỉ cho ông xem và hỏi "Sắc đẹp của vợ người sánh với con khỉ đó như thế nào", Nan Đà lặng thinh không đáp ý hơi phiền muộn vì sao Phật đem con vật xấu tệ mà so sánh với vợ ông.

Bấy giờ Phật dùng thần lực đưa ông đi dạo các cung Trời Đao Lợi, ôi xinh đẹp làm sao lời lẽ trần gian làm sao kể xiết, mỗi mỗi cung điện đều có một vị thiên tử cùng chư thiên nữ vui vầy an hưởng cảnh trường xuân. Nan Đà để ý thấy một cung điện nguy nga toàn bằng trân bảo có 500 tiên nữ vô cùng kiều diễm ở đấy nhưng không có vị thiên tử nào ngự cả, lấy làm lạ hỏi Phật Phật bảo ông đến hỏi thiên nữ xem, Nan Đà đến trước cung điện hỏi thiên nữ "Chư thiên nữ vì sao nơi đây không có thiên tử như các cung Trời khác", chư thiên nữ đáp "Chúng tôi chờ ông Nan Đà sanh lên làm thiên tử của chúng tôi. Nan Đà chính là tôi", ông mừng rỡ tự giới thiệu "Nay tôi đang cùng Phật dạo xem các cõi Trời vậy bây giờ ở luôn lại thiên cung có được chẳng", thiên nữ đáp "Không thể được vì chúng tôi là Trời còn ông là người, ông hãy trở xuống trần gian tu hành khi mãn tuổi thọ sanh lên đây chung sống với chúng tôi thì mới được".

Nan Đà trở lại bạch cùng Phật các việc Phật bảo "Sắc đẹp của vợ ông sánh với thiên nữ như thế nào", Nan Đà đáp "Bạch Thế Tôn, sánh với thiên nữ thì vợ con cũng như con khỉ già sánh với sắc đẹp của nàng". Từ khi du ngoạn thiên cung về Nan Đà mong mỗi thiên phước nên gắng công trì giới, Anan thấy thế ngâm kệ cười Nan Đà "Người tham dục trì giới như loài dê cụng nhau, muốn sẵn tới diệt địch lại trở lùi ra sau".

Ít lâu sau Phật dẫn Nan Đà xuống cõi địa ngục, ông thấy những hình phạt kinh hồn khiếp vía nhiều chảo dầu to lớn sôi trào ùn ục, trong ấy vang lên tiếng la ghê rợn của tội nhân tiếng kêu ấy cứ đứt quãng đứt quãng vì bị trời lên ngụp xuống. Riêng có một chảo dầu mà các quỷ sứ đun sôi ùn ục dầu bắn ra tung tóe nhưng không có tội nhân nào cả, Nan Đà hỏi Phật lý do ấy Phật bảo hãy đến hỏi ngục tốt. Nan Đà đến bên chảo dầu hỏi quỷ sứ "Nè các ông, những chảo dầu kia đều có nấu người sao chảo này chẳng thấy nấu ai cả", quỷ sứ

đáp "Nơi diêm phù đề có ông Nan Đà em của Phật do nhân duyên xuất gia được sanh thiên và nhân duyên tham dục muốn bỏ Đạo nên sau khi hưởng hết phần thiên phước sẽ đọa xuống địa ngục, chảo dầu này đợi nấu ông Nan Đà đó", Nan Đà kinh hãi sợ quý sứ bắt luôn khẩn niệm "Nam mô Phật Đà xin hãy ủng hộ con trở về dương thế".

Về đến tịnh xá Phật bảo "Nan Đà, hãy gắng công siêng cần trì giới đặng [vun bồi thiên phước](#) của người", Nan Đà bạch "Bạch Thế Tôn, thôi chẳng dám cầu sanh thiên phước nữa chỉ nguyện con khỏi đọa địa ngục", đức Phật vì ông ân cần thuyết Pháp ông chí tâm thọ tu tập trong bảy ngày đất quả a la hán.

Phụ bình: ví như hai người làm rẫy cũng cuốc đất gieo trồng sớm chiều dung phân tưới nước như nhau, nhưng người tĩa đậu kẻ trồng dưa tất nhiên kết quả khác nhau hẳn, lại nữa nếu cả hai cùng gieo một thứ giống nhưng kẻ siêng chăm bón người làm việc một cách thờ ơ lười biếng đến cuối mùa tuy thu đồng một thứ quả nhưng việc đắc thất nhiều ít khác nhau.

Ông Nan Đà lúc đầu vì Phật ép buộc phải xuất gia chứ tâm tư vẫn hằng mong hoàn tục, việc tu hành lấy lệ qua ngày của ông hẳn nhiên không kết quả gì, Phật biết vậy đưa ông lên xem những lạc thú cõi Trời. Khi trở về ông cố gắng trì giới để cầu hưởng thiên phước, thấy ông tu tiến khá nhưng chưa khởi đúng chánh nhơn Phật đem ông xuống xem cảnh giới địa ngục, khi thấy những hình phạt kinh khủng của mình phải thọ sau khi thiên phước hưởng tận Nan Đà sợ hãi lay Phật cầu học phương pháp tu hành hết khổ chớ không còn ham thích lạc thú thiên cung, nhờ thế ông chứng Thánh quả.

Phá tướng luận có giải sáu nẻo luân hồi nghiệp báo trong ba cõi đều do tâm sanh, chúng sanh chẳng rõ chánh nhân mê tâm giữ ngũ giới lòng còn thương ghét chưa dứt sân hận nên sanh lại cõi nước, chúng sanh chẳng rõ chánh nhân mê chấp hình tướng tin tà cầu phước lòng si mê chưa dứt nên sanh vào cõi a tu la, đó là ba đường nhẹ còn ba đường nặng cũng gọi là tam âm ác đạo lòng tham quá nặng đọa ngã quý lòng sân hận quá nặng đọa địa ngục lòng si mê quá nặng đọa súc sanh.

Đức Phật bảo "Nước biển chỉ có một vị mặn, Đạo ta cũng thế chỉ có một vị giải thoát", Phật thấy rõ đời đầy đau khổ sinh lão bệnh tử vật chất vô thường biến hoại nên ngài mở Đạo đưa người vượt khỏi tử sanh. Phật tử nếu không đủ năng lực từ bi phát đại thừa tâm nguyện độ tận chúng sanh nguyện thọ

khổ thế cho chúng sanh thì ít nhất cũng phải phát tâm thoát ly tam giới khổ
đấy mới thật chánh nhân tu hành đúng với mục tiêu giải thoát của Phật đạo.
Nếu khởi tâm nguyện sai lầm đầu có gắng công tu trì giới hạnh cũng không
thoát khỏi luân hồi sáu nẻo, xem chuyện người xưa xét lại việc ta đang thực
hiện hầu tìm lấy một định hướng tiến tương lại như sở nguyện.

Video gốc 22 lời Phật dạy

Video gốc [22 lời Phật dạy](#) dài một tiếng 28 phút đăng trên kênh youtube Tỉnh
Hoa Phật Pháp, định dạng mp4 được tạo bởi Thanh Tịnh Pháp.

Đồng đạo tự tải hoặc chọn hai dạng khác Khương Itvtbadboy chuyển đổi phù
hợp nhu cầu [âm thanh](#) hoặc xem khi rảnh với số tay [pdf](#).